

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc mở lớp đào tạo ngành, nghề May thời trang,  
trình độ trung cấp, hệ chính quy năm 2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

*Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành Trường Cao đẳng Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐTBXH ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tổ chức lại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-CDKT ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-CĐCĐ ngày 03/01/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-CĐCĐ ngày 17/5/2022 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;*

*Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-CĐCĐ ngày 16/6/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc công nhận thí sinh trúng tuyển ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp, hệ chính quy năm 2023 (Đợt 1);*

*Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-CDKT ngày 18/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc công nhận thí sinh trúng tuyển ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp, hệ chính quy năm 2023 (Đợt 2);*

*Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-CDKT ngày 21/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc công nhận thí sinh trúng tuyển ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp, hệ chính quy năm 2023 (Đợt 3);*

*Xét đề nghị của Trưởng khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mở lớp đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp, hệ chính quy năm 2023, gồm các học sinh có danh sách tại Phụ lục kèm theo.

Tên lớp: K6T May thời trang 1.

Mã lớp: 235107901.

Khóa học: 2023 - 2025.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

**Điều 2.** Học sinh phải tham gia học đầy đủ theo đúng nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy và Quy chế đào tạo của nhà trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng các đơn vị thuộc Trường, các học sinh có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, KTCN.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Trí Khải**

## Phụ lục

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG HỌC SINH LỚP ĐÀO TẠO NGÀNH, NGHỀ MAY THỜI TRANG,  
MÃ LỚP: 235107901, TÊN LỚP: K6T MAY THỜI TRANG 1, KHÓA HỌC: 2023 - 2025,  
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, HỆ CHÍNH QUY NĂM 2023  
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tốt nghiệp		Nơi thường trú	ĐT UT	KV UT
						THCS	THPT			
1.	Y Sam Bi	23/3/2008	Nữ	Bahnar	Kon Tum	X		Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
2.	A Đức	29/11/2006	Nam	Rơ Ngao	Kon Tum	X		Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
3.	Y Duyên	08/02/2008	Nữ	Sơ Rá	Kon Tum	X		Đăk Tơ Lung, Kon Rẫy, Kon Tum	01	01
4.	Y Hà	01/11/2008	Nữ	Bahnar	Kon Tum	X		Ngọc Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
5.	Y HLuỳnh	15/02/2008	Nữ	Ba Na	Kon Tum	X		Ngọc Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
6.	Y Khuyên	21/5/2008	Nữ	Ba Na	Kon Tum	X		P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tốt nghiệp		Nơi thường trú	ĐT UT	KV UT
							THCS	THPT			
7.	Y Ninh	Kiều	16/5/2007	Nữ	Dơ Dĩa	Kon Tum	X		Ngọc Réo, Đắk Hà, Kon Tum	01	01
8.	Y	Lách	01/10/2008	Nữ	Bahnar	Kon Tum	X		Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
9.	Y Phiêu	Linh	07/6/2008	Nữ	Jrai	Kon Tum	X		P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
10.	Y	Lúí	06/6/2008	Nữ	Jrai	Kon Tum	X		Sa Thầy, Kon Tum	01	01
11.	Y	Lưu Ly	22/11/2008	Nữ	Ha Làng	Kon Tum	X		Rơ Koi, Sa Thầy, Kon Tum	01	01
12.	Y Chu	My	09/5/2008	Nữ	Bahnar	Kon Tum	X		Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
13.	Y A	Na	23/10/2008	Nữ	Xơ Đảng	Kon Tum	X		Tân Cảnh, Đắk Tô, Kon Tum	01	01
14.	Y	Ngil	04/5/2008	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	X		Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tốt nghiệp		Nơi thường trú	ĐT UT	KV UT
							THCS	THPT			
15.	Y	Ngoảnh	04/01/2008	Nữ	Ba Na	Kon Tum	X		Ngọc Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
16.	Thạch Phạm Thảo	Nguyễn	26/11/2008	Nữ	Kinh	Kon Tum	X		Tân Cảnh, Đắk Tô, Kon Tum		01
17.	Y	Pháy	16/01/2008	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	X		Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
18.	Y	Pho	01/7/2008	Nữ	Ba Na	Kon Tum	X		Đắk Rơ Wa, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
19.	Y Ma	Ri	29/6/2008	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	X		Tân Cảnh, Đắk Tô, Kon Tum	01	01
20.	Y	Tâm	26/3/2008	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	X		Ngọc Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
21.	Y	Thệt	02/01/2008	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	X		Đắk Rơ Nga, Đắk Tô, Kon Tum	01	01
22.	Vũ Thị	Thùy	13/9/2008	Nữ	Kinh	Kon Tum	X		Ya Ly, Sa Thầy, Kon Tum		01

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tốt nghiệp		Nơi thường trú	ĐT UT	KV UT
						THCS	THPT			
23.	Y Tiêu	01/02/2008	Nữ	Bahnar	Kon Tum	X		Ngọc Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
24.	Y Trát	21/02/2008	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	X		Ia Chim, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
25.	Y Triêng	23/8/2008	Nữ	Bahnar	Kon Tum	X		Đăk Rơ Wa, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
26.	Y Hy Trôm	03/10/2008	Nữ	Bahnar	Kon Tum	X		Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01
27.	Y Phụng Yén	26/6/2008	Nữ	Dơ Drá	Kon Tum	X		Ngọc Réo, Đăk Hà, Kon Tum	01	01
28.	Y Sa Yư	15/3/2008	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	X		Ia Chim, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01

Danh sách này có: 28 học sinh.

Trong đó:

Nam: 1;

Nữ: 27;

Dân tộc thiểu số: 26;

Tốt nghiệp THCS: 28.